Bài 17 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI-LÔ-GAM, LÍT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

– Biết và sử dụng được một số loại cân thông dụng để đo cân nặng một số đồ vật.

– Biết dùng ca 1 *l*, chai 1 *l* để đong, đo lượng nước (dung tích) chứa trong một số đồ vật.

– Vận dụng thực hành và trải nghiệm, HS nắm được các thao tác cơ bản sử dụng công cụ để cân, đong với đơn vị đo khối lượng (kg) và đơn vị đo dung tích (*l*).

Phát triển năng lực

Qua hoạt động thực hành sử dụng công cụ để cân một số đồ vật hoặc đong, đo lượng nước, HS phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán và năng lực giải quyết vấn đề.

II CHUẨN BỊ

– Các loại cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ (SGK), ca 1 *l*, chai 1 *l*.

– Một số đồ vật để HS thực hành cân (theo kg), hoặc lượng nước bằng cốc, ca 1 *l*, chai 1 *l* (theo gợi ý trong SGK).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Giới thiệu các loại cân thông dụng (như SGK) và cách sử dụng mỗi loại cân đó để cân các đồ vật theo đơn vị ki-lô-gam (kg); giới thiệu ca 1 *l*, chai 1 *l* và cách sử dụng để đong, đo dung tích (lượng nước) ở các đồ vật theo đơn vị lít (*l*); vận dụng thực hành cân nặng, đong, đo lượng nước vào một số bài toán trong thực tế.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Khám phá

a) GV giới thiệu cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ (vật thật) và cách sử dụng mỗi loại cân đó để cân một số đồ vật hoặc cân sức khoẻ một số bạn nào đó.

– Cần hướng dẫn sử dụng cân để cân các đồ vật một cách cụ thể để HS quan sát cách đứng lên cân bàn đồng hồ, đặt đồ vật lên đĩa cân, bàn cân; cách xem, đọc số ở kim trên cân đĩa hoặc kim trên cân đồng hồ,...).

– Những hình ảnh trong SGK là gợi ý, tuỳ điều kiện thực tế trường, lớp, GV có thể lựa chọn đồ vật cho phù hợp với mỗi loại cân.

b) GV nhắc lại các ca 1 *l*, chai 1 *l*, hoặc các cốc nhỏ dùng để đong, đo lượng nước (dung tích) của một số đồ vật. (Cách thực hành đo, đong lượng nước bằng các chai 1 *l*, ca 1 *l* hoặc các cốc,...).

– GV nên có thao tác cụ thể đong, đo lượng nước bằng ca 1 *l* hoặc chai 1 *l* từ một bình hoặc ở can, xô nào đó (tranh ở SGK chỉ là gợi ý).

2. Hoạt động

Bài 1: Yêu cầu củng cố cảm nhận, nhận biết về "nặng hơn, nhẹ hơn".

- Ở câu a và b, HS có thể quan sát tranh, bằng cảm nhận, kinh nghiệm đã có trong thực tế, có thể nhận biết, đoán được vật nào nhẹ hơn, vật nào nặng hơn.
- GV nên để cho HS cầm vật thật trên tay, ước lượng, cảm nhận rồi trả lời.
- GV có thể chọn những đồ vật khác gần gũi, sẵn có ở địa phương để thay thế các đồ vật trong SGK để dạy học.

Bài 2:

- Câu a: Yêu cầu như bài 1.
- Câu b: Quan sát cân (cân thăng bằng), nhận biết quả bưởi cân nặng 1 kg.
- Câu c: Từ hai câu trên, HS suy luận (bắc cầu) để biết quả cam nặng hơn hay nhẹ hơn 1 kg.
  + GV có thể cho HS tập "ước lượng" (quả cam nhẹ hơn quả bưởi), sau đó dùng cân đo chuẩn (đặt hai quả lên hai đĩa cân, thấy rõ kim chỉ lệch, kết quả chính xác là quả cam nhẹ hơn quả bưởi).
  + Nên dùng quả bưởi, quả cam (vật thật) để HS tự thao tác, thực hành (GV hướng dẫn nếu cần).

Bài 3:

- Câu a: Yêu cầu HS quan sát cân, đọc số đo trên đồng hồ, rồi cho biết mỗi túi cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam (chẳng hạn, túi muối cân nặng 2 kg, túi gạo cân nặng 5 kg).
- Câu b: Yêu cầu HS thực hiện các bước như giải bài toán có lời văn, trình bày được bài giải, chẳng hạn:

Bài giải

Túi gạo nặng hơn túi muối số ki-lô-gam là:

5 – 2 = 3 (kg)

Đáp số: 3 kg.

- Tranh trong SGK là gợi ý, GV nên cho HS thực hành cân túi muối, túi gạo hoặc đồ vật nào đó là vật thật (chuẩn bị đúng số đo dự kiến trước) để HS được thực hành thao tác đo và đọc kết quả đo trên cân đồng hồ (theo cấu trúc bài như SGK).

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố kiến thức, nhận xét, đánh giá tiết thực hành (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Tiết 2. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít (tiếp theo)

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS sử dụng được cân bàn đồng hồ để cân một số đồ vật hoặc cân sức khoẻ; biết sử dụng ca 1 *l*, cốc để đo lượng nước (dung tích); vận dụng vào giải các bài toán thực tế (liên quan đến kg, lít).

Bài 1: Yêu cầu biết sử dụng cân bàn đồng hồ (đứng cân, đọc số đo,...) để cân sức khoẻ một số bạn, rồi trả lời các câu hỏi như trong SGK.

– GV có thể tổ chức HS thành các nhóm, mỗi nhóm một cân bàn đồng hồ để thực hành cân, có ghi kết quả cân nặng của mỗi bạn (có thể dùng chữ "khoảng", chẳng hạn nếu kim của cân chỉ gần số 25 thì nói: "Bạn A cân nặng khoảng 25 kg.").

Bài 2: Yêu cầu HS tập cân một số đồ vật xung quanh các em, GV có thể gợi ý cho HS về nhà thực hành cân đồng hồ. Chẳng hạn: Cân cặp sách, vở, hộp bút, đồ chơi, hộp sữa (có ghi lại kết quả để trao đổi với các bạn trong lớp và GV).

Bài 3: Yêu cầu HS quan sát tranh, đếm số cốc nước đã rót từ mỗi bình, tính nhẩm rồi nêu câu trả lời.

– GV có thể nêu thành bài toán có lời văn cùng với yêu cầu trình bày bài giải, chẳng hạn:

Bài giải

Lượng nước ở bình của Việt nhiều hơn ở bình của Mai là:

$8 - 7 = 1$ (cốc)

Đáp số: 1 cốc nước.

Bài 4: Yêu cầu HS giải câu a, câu b như giải bài toán có lời văn (theo các bước đã quy định). Chẳng hạn:

a)

Bài giải

Lượng nước ở cả hai bình là:

$9 + 7 = 16$ (cốc)

Đáp số: 16 cốc nước.

b)

Bài giải

Lượng nước ở bình B ít hơn ở bình A là:

$9 - 7 = 2$ (cốc)

Đáp số: 2 cốc nước.

Bài 5: Yêu cầu HS giải và trình bày bài giải như bài toán có lời văn (theo các bước đã học). Chẳng hạn:

Bài giải

Số lít nước ở cả hai xô là:

$3 + 5 = 8$ (*l*)

Đáp số: 8 *l* nước.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố kiến thức, nhận xét, đánh giá tiết thực hành (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).